

I. DO MÂU THUẦN NÊN ÔNG A ĐÃ CHÉM ÔNG B, GÂY THƯƠNG TÍCH 15% CHO ÔNG B. ÔNG A BỊ TÒA ÁN KẾT ÁN VỀ TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH. NGOÀI VIỆC PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ THÌ ÔNG A CÓ PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VỀ SỨC KHOẺ CHO ÔNG B KHÔNG? NẾU CÓ THÌ CĂN CỨ VÀO Đâu ?

Hành vi của ông A đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của ông B và chắc chắn đã gây thiệt hại cho ông B (như chi phí điều trị thương tích, mất thời gian nghỉ điều trị, ảnh hưởng đến công tác, sản xuất, kinh doanh, thu nhập, uy tín, danh dự bản thân và gia đình v.v.).

Ngoài việc phải chịu trách nhiệm hình sự như Tòa án nhân dân đã phán quyết, ông A còn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự cho ông B theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 (Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại).

Điều luật này quy định như sau:

“Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân

phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”.

II. VIỆC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO NGUYÊN TẮC NÀO?

Nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được quy định tại Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015, như sau:

1. Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.



2. Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình.

3. Khi mức bồi thường không còn phù hợp với thực tế thì bên bị thiệt hại hoặc bên gây thiệt hại có quyền yêu cầu Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thay đổi mức bồi thường.

4. Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

5. Bên có quyền, lợi ích bị xâm phạm không được bồi thường nếu thiệt hại xảy ra do không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho chính mình.

III. CHÁU A 14 TUỔI, TRÊN ĐƯỜNG ĐI HỌC VỀ CHÁU ĐANG ĐI XE ĐẠP THÌ VA VÀO BẠN B LÀM XE CỦA BẠN B BỊ HƯ HỎNG VÀ SỬA CHỮA MẤT 3 TRIỆU ĐỒNG. HỎI TRONG TRƯỜNG HỢP NÀY AI SẼ LÀ NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CHO B?

Trong trường hợp này người phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại



cho B là cha mẹ của A, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật này”.



IV. NHIỀU NGƯỜI CÙNG GÂY THIẾT HẠI THÌ VIỆC BỒI THƯỜNG ĐƯỢC THỰC HIỆN NHƯ THẾ NÀO?

Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì việc bồi thường thiệt hại đó được thực hiện theo quy định tại Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo đó, những người cùng gây thiệt hại đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi thì họ phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau.

V. THỜI HIỆU KHỞI KIỆN YÊU CẦU BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI LÀ BAO LÂU?

Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại được quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo quy định tại Điều luật này thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN ĐẨY MẠNH PHỔ BIẾN NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ, CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ, CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN DÂN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG

(Bộ luật dân sự năm 2015)



HÀ NỘI - 2018